

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 121/2021/HS - ST

Ngày 01/02/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Cát Tường

Bà Nguyễn Thị Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:**

Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/HSST/TLST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Đình L**, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Phố 1, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Quốc V và bà Đoàn Thị S (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Tú A và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: - Ngày 12/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 03 tháng 06 ngày tù về tội “Đánh bạc” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2016);

- Ngày 22/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2019); Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/11/2005 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; “Có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15<sup>h</sup>45’ ngày 10/9/2020, tổ công tác Công an phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 141 Lý Nhân

Tông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện Lê Đình L có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, do lo sợ nên L đã thả 01 gói nilon đang cầm trên tay phải xuống đường, nhưng bị phát hiện nên L đã nhặt lên và tự giác giao nộp cho Tổ công tác. Qua kiểm tra, tổ công tác thu giữ 01 gói nilon còn lại trong túi quần L đang mặc. Lê Đình L khai nhận đó là 02 gói ma túy đá, mục đích mua để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đình L khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 15<sup>h</sup> ngày 05/9/2020, bị cáo đi ra khu vực chợ cóc đường Lý Nhân Tông, phường Đông Thọ tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp và mua 02 gói ma túy đá của một người đàn ông tên là T với giá 400.000đ. Mua xong L đem về nhà sử dụng một ít, còn lại 02 gói ma túy đá, chiều ngày 10/9/2020 bị cáo mang đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến đầu ngõ 141 Lý Nhân Tông thì bị Công an phường Đông Thọ, phát hiện lập biên bản và thu giữ vật chứng.

\* Tại bản kết luận giám định số 2536/MT- PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong phong bì niêm phong, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,408 loại Methamphetamine.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa Phùng Thế T và bị cáo L, T khai chỉ quen biết L nhưng không bán ma túy cho L, việc L khai mua ma túy của T không có ai chứng kiến và không có chứng cứ nào khác, nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phùng Thế T.

Tại bản cáo trạng số 19/CTr – VKS ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá truy tố bị cáo Lê Đình L về tội “Tàng trữ phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 15<sup>h</sup> ngày 05/9/2020, bị cáo đi ra khu vực chợ cóc đường Lý Nhân Tông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa tìm mua ma túy. Tại đây, Lộc gặp và mua 02 gói ma túy đá của một người đàn ông tên là Ty với giá 400.000đ. Mua xong Lộc đem về nhà sử dụng một ít, còn lại 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,408 loại Methamphetamine, chiều ngày 10/9/2020 bị cáo mang đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến đầu ngõ 141 Lý Nhân Tông thì bị Công an phường Đông Thọ, phát hiện lập biên bản và thu giữ vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua ma túy về tàng trữ với mục đích sử dụng của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do bị cáo đang có các tiền án về tội “Đánh bạc” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi những hậu quả rất nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện chất ma túy gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, vì các tiền án của bị cáo là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu, nay bị cáo lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, xem thường pháp luật, nên cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Đình L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**Xử phạt:** Lê Đình L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2020

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy một phong bì ma túy, được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 81/THA ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa Công an Thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh hóa.

**Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

( Đã ký)

**Lê Thị Tân**

